

Số: 184 /SGDDĐT-GDDT
V/v cung cấp số liệu và xác định các chỉ tiêu theo
Quyết định số 1557/QĐ-TTg, ngày 10/9/2015 của
Thủ tướng Chính phủ

Kon Tum, ngày 26 tháng 02 năm 2016

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Công văn số 54/BDT-CSĐT, ngày 23 tháng 02 năm 2016 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum về việc phối hợp tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg, ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Để có cơ sở dữ liệu báo cáo ban Dân tộc tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị cung cấp số liệu thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 (theo biểu mẫu đính kèm).

* Ghi chú: Việc xác định các chỉ tiêu cần đạt được theo lộ trình từng năm trong giai đoạn 2016 đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 các đơn vị căn cứ vào các chỉ tiêu theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg, ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ đã được phê duyệt, chỉ tiêu của năm trước để xác định năm sau phù hợp (Quyết định số 1557/QĐ-TTg, ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ các đơn vị truy cập trên internet).

Kết quả thống kê số liệu các đơn vị gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Giáo dục dân tộc) chậm nhất vào ngày 29/02/2016 bằng văn bản và địa chỉ email: phonggddt.sokontum@kontum.edu.vn.

Nhận được Công văn yêu cầu các đơn vị triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD (theo dõi);
- Lưu VT, GDDT. *→ 4'*

KT GIÁM ĐỐC



Đinh Thị Lan

BIỂU MẪU RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH CÁC CHỈ TIÊU

Thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số
gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015

(Kèm theo Công văn số:

/SGDDT-GDDT ngày

/02/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Biểu 01

STT	Nội dung xác định Năm	Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số nhập học đúng tuổi bậc tiểu học	
		Số HS nhập học/tổng số HS trong độ tuổi tiểu học	Tỷ lệ
1	Năm 2015		
2	Năm 2016		
3	Năm 2017		
4	Năm 2018		
5	Năm 2019		
6	Năm 2020		
7	Hướng đến năm 2025		

BIỂU MẪU RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH CÁC CHỈ TIÊU

Thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số
gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015

(Kèm theo Công văn số:

/SGDDT-GDDT ngày

/02/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Biểu 02

STT	Nội dung xác định Năm	Tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành chương trình tiêu học	
		Số HS HTCTTH/ tổng số HS trong độ tuổi HTCTTH	Tỷ lệ
1	Năm 2015		
2	Năm 2016		
3	Năm 2017		
4	Năm 2018		
5	Năm 2019		
6	Năm 2020		
7	Hướng đến năm 2025		

BIỂU MẪU RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH CÁC CHỈ TIÊU

Thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015

(Kèm theo Công văn số:

/SGDDT-GDDT ngày

/02/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Biểu 03

STT	Nội dung xác định Năm	Tỷ lệ học sinh nữ ở bậc tiểu học, THCS, THPT					
		Số HS nữ DTTS bậc TIH / tổng số HS DTTS bậc TIH	Tỷ lệ	Số HS nữ DTTS bậc THCS / tổng số HS DTTS bậc THCS	Tỷ lệ	Số HS nữ DTTS bậc THPT / tổng số HS DTTS bậc THPT	Tỷ lệ
1	Năm 2015						
2	Năm 2016						
3	Năm 2017						
4	Năm 2018						
5	Năm 2019						
6	Năm 2020						
7	Hướng đến năm 2025						

BIỂU MẪU RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH CÁC CHỈ TIÊU

Thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số
gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015

(Kèm theo Công văn số:

/SGDDT-GDDT ngày

/02/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Biểu 04

STT	Năm	Nội dung xác định	Tỷ lệ học sinh DTTS từ 10 tuổi trở lên biết chữ	
			Số HS DTTS 10 tuổi trở lên biết chữ/tổng số HS DTTS	Tỷ lệ
1	Năm 2015			
2	Năm 2016			
3	Năm 2017			
4	Năm 2018			
5	Năm 2019			
6	Năm 2020			
7	Hướng đến năm 2025			

BIỂU MẪU RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH CÁC CHỈ TIÊU

Thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số
gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015

(Kèm theo Công văn số:

/SGDBT-GDDT ngày

/02/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Biểu 05

STT	Nội dung xác định Năm	Tỷ lệ mù chữ của nữ người DTTS	
		Số người mù chữ nữ DTTS/tổng số nữ DTTS	Tỷ lệ
1	Năm 2015		
2	Năm 2016		
3	Năm 2017		
4	Năm 2018		
5	Năm 2019		
6	Năm 2020		
7	Hướng đến năm 2025		